

Phủ Thọ, ngày 14 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO
Tổng kết chương trình “Giáo viên tâm huyết sáng tạo”
Năm học 2024 – 2025

I. Công tác chỉ đạo, tổ chức

Năm học 2024 – 2025 diễn ra trong bối cảnh giáo dục Việt Nam đang đổi mới mạnh mẽ, đặc biệt là sự thay đổi trong phương thức thi tốt nghiệp THPT và sự phát triển của các kỳ thi đánh giá năng lực. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với công tác bồi dưỡng học sinh Dự bị đại học, đòi hỏi Nhà trường phải có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn.

Trước tình hình đó, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã có những chỉ đạo quyết liệt nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới, cụ thể:

+ *Đổi mới trong xây dựng kế hoạch giáo dục:* chỉ đạo rà soát, phát triển chương trình, đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018, bảo đảm tính liên thông và phù hợp với nhu cầu của người học. Đặc biệt chú trọng tới các kì thi đánh giá năng lực của khối các trường Sư phạm, công an, quân đội nhằm tạo đột phá trong chất lượng bồi dưỡng hệ dự bị đại học.

+ Triển khai chương trình “*Giáo viên tâm huyết, sáng tạo*” trên cơ sở kế thừa những điểm tích cực từ chương trình *Thầy cô thay đổi*, đồng thời khắc phục hạn chế, tích hợp nội dung chuyên môn một cách hệ thống, gắn với định hướng thi thực tiễn của học sinh. Đây được xác định là một giải pháp chiến lược nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng, đáp ứng nhu cầu học tập – thi cử của học sinh, đồng thời khẳng định uy tín, vị thế của Nhà trường.

II. Thuận lợi, khó khăn trong quá trình tổ chức

1. Thuận lợi

- Chương trình nhận được sự quan tâm đặc biệt, sự chỉ đạo, định hướng đúng đắn của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đối với hoạt động chuyên môn của các nhóm lớp đặc biệt.

- Có sự đồng hành và phối hợp chặt chẽ của Phòng Bồi dưỡng, quản lý chất lượng trong việc quản lý, hỗ trợ, giám sát và tháo gỡ khó khăn kịp thời cho giáo viên trong quá trình thực hiện.

- Các thầy cô tham gia giảng dạy có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nghề, tích cực trao đổi, chia sẻ chuyên môn trong tổ/nhóm, đặc biệt là sự phối hợp thường xuyên giữa giáo viên dạy cùng lớp để nắm bắt tình hình học tập, tâm tư của học sinh.

- Nhận được sự hỗ trợ nhiệt tình của các tổ/nhóm chuyên môn khác trong khâu ra đề, coi thi, chấm thi và đánh giá chất lượng.

- Học sinh các lớp đặc biệt có ý thức học tập và quyết tâm cao, tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau trong học tập; một số em có mục tiêu rõ ràng, phấn đấu vào các ngành học có tính cạnh tranh cao.

- Chương trình góp phần nâng cao ý thức tự học, tự nghiên cứu, khích lệ giáo viên đổi mới phương pháp, bồi dưỡng năng lực chuyên môn và kỹ năng tổ chức dạy học.

2. Khó khăn

- Về chương trình: Chương trình “Giáo viên Tâm huyết, Sáng tạo” còn mới mẻ, chưa có tiền lệ, nên quá trình triển khai đôi lúc phải “vừa đi vừa dò đường”, vừa thực hiện vừa rút kinh nghiệm. Bên cạnh đó, đối tượng học sinh đã học theo chương trình GDPT 2006 nhưng có nguyện vọng dự thi theo chương trình GDPT 2018, khiến giáo viên gặp nhiều khó khăn trong việc vừa giảng dạy, vừa tự nghiên cứu, vừa biên soạn chuyên đề và bộ đề ôn thi. Điều này đòi hỏi giáo viên không chỉ nỗ lực chuyên môn mà còn linh hoạt, sáng tạo trong cách tiếp cận.

- Về thời lượng: Thời gian giảng dạy ngắn trong khi khối lượng kiến thức lớn; học sinh tham gia đồng thời nhiều hình thức thi (tốt nghiệp THPT, đánh giá năng lực của các trường đại học lớn, kỳ thi riêng của các ngành đặc thù như công an, quân đội...).

- Về đối tượng: Học sinh các lớp đặc biệt bao gồm nhiều đối tượng học sinh đăng kí theo nhiều nguyện vọng vào các khối trường khác nhau, có sự chênh lệch lớn về năng lực, dẫn đến khó khăn trong việc thiết kế bài giảng và triển khai phương pháp dạy học phù hợp cho từng nhóm đối tượng. Một số học sinh còn hạn chế về kỹ năng tự học, đòi hỏi giáo viên phải đầu tư nhiều công sức để hướng dẫn, động viên và tạo hứng thú học tập. Ngoài ra vẫn còn chưa chọn lọc được hết học sinh giỏi từ các lớp đại trà do tâm lý học sinh ngại thay đổi lớp học.

- Về tổ chức: Đây là lần đầu tiên Nhà trường triển khai chương trình nên công tác tổ chức còn nhiều khó khăn. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của giáo viên chủ yếu dựa vào kết quả thi đại học của học sinh – một hình thức “đánh giá ngoài”, ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý giáo viên cũng như người thực hiện chương trình.

- Về cơ sở vật chất và điều kiện hỗ trợ: Chưa thật sự đáp ứng đầy đủ yêu cầu của các lớp đặc biệt, trong khi áp lực thành công của chương trình là rất lớn.

III. Kết quả thực hiện các hoạt động trong chương trình

Đầu năm học, Nhà trường đã lựa chọn và thành lập 7 lớp “**đặc biệt**” (03 lớp C00, 02 lớp C03, 01 lớp A00 và 01 lớp D01). Nhiệm vụ **đặc biệt quan trọng** này được giao cho **21 thầy cô** có kinh nghiệm, nhiệt huyết, sáng tạo, không ngại khó khăn vất vả và áp lực, sẵn sàng nhận trọng trách tiên phong mở đường cho định hướng mới trong công tác bồi dưỡng học sinh của Nhà trường.

Trong suốt 08 tháng triển khai, mặc dù gặp không ít khó khăn, thách thức, có những giai đoạn tưởng chừng như bế tắc, song với sự kiên trì, nỗ lực, tinh thần vượt khó, sự chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu cùng sự đồng hành và hỗ trợ kịp thời của

Phòng Bồi dưỡng, quản lý chất lượng, tập thể giáo viên và học sinh các lớp đặc biệt đã từng bước vượt qua, khẳng định được hiệu quả của chương trình.

Đặc biệt, vào giai đoạn cuối năm học, thời gian học sinh về nhà chờ kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kì thi đánh giá năng lực, Nhà trường đã tổ chức hoạt động hỗ trợ học tập trực tuyến từ xa. Hoạt động này đã thu hút sự tham gia tích cực của nhiều thầy cô không thuộc chương trình “*Giáo viên tâm huyết, sáng tạo*”. Điều này thể hiện tinh thần đoàn kết, trách nhiệm của toàn thể đội ngũ giáo viên Nhà trường. Kết quả cụ thể đạt được:

1. Tổ chức khảo sát phân hóa và hỗ trợ học sinh thi đánh giá năng lực

- Ngay từ đầu năm học phòng Bồi dưỡng, quản lý chất lượng đã xây dựng Kế hoạch khảo sát phân hóa theo năng lực học tập của học sinh, và triển khai thực hiện 4 đợt khảo sát theo đúng kế hoạch.

- Giáo viên xây dựng đề thi bám sát cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT 2025 và đề thi đánh giá năng lực của các trường sư phạm, công an. Đề thi có sự phân hóa, phù hợp với đối tượng học sinh các lớp đặc biệt. Riêng đối với môn Văn đã xây dựng đề thi dành riêng cho học sinh có nguyện vọng thi vào các trường Sư phạm hoặc Quân đội.

- Học sinh tham gia khảo sát các đợt nghiêm túc, tổng số lượt học sinh tham gia là 1038 học sinh.

- Giáo viên và đơn vị chức năng khẩn trương chấm và lên điểm, thông báo cho học sinh các lớp biết được năng lực hiện tại từ đó học sinh điều chỉnh kế hoạch học tập cá nhân và nỗ lực hơn trong quá trình học tập.

- Căn cứ kết quả khảo sát của học sinh, các thầy cô tư vấn và đề xuất chuyển lớp đối với 146 học sinh nhằm phù hợp và hiệu quả hơn trong quá trình học tập. đồng thời điều chỉnh kế hoạch giảng dạy để đạt hiệu quả cao nhất.

Bảng 1. Số lượng học sinh tham gia khảo sát phân hóa theo năng lực học tập

Đợt	A00	C00	C03	D01	Tổng	Kết quả khảo sát Tổng điểm 3 môn	Số hs chuyển lớp
1	55	214	25	12	306	+ Nhỏ hơn 18,0 điểm: 192 hs (62,8%) + Từ 18,0 đến nhỏ hơn 21, 0 điểm: 102 hs (33,3%) +Trên 21,0 điểm: 12 học sinh (3,9%)	113
2	46	148	60	36	290	+ Nhỏ hơn 18,0 điểm: 198 hs (68,3%) + Từ 18,0 đến nhỏ hơn 21, 0 điểm: 85 hs (29,3%) +Trên 21,0 điểm: 7 học sinh (2,4%)	27
3	38	132	55	24	249	+ Nhỏ hơn 18,0 điểm: 99 hs (39,8%) + Từ 18,0 đến nhỏ hơn 21, 0 điểm: 89 hs (35,7%) +Trên 21,0 điểm: 61 học sinh (24,5%)	6
4	34	89	52	18	193	+ Nhỏ hơn 18,0 điểm: 70 hs (36,2%) + Từ 18,0 đến nhỏ hơn 21, 0 điểm: 48 hs (24,9%) +Trên 21,0 điểm: 75 học sinh (38,9%)	0

Qua 4 đợt khảo sát, chất lượng học sinh tăng rõ rệt, tỷ lệ trên 21 điểm tăng từ 3,9% lên 38,9%, cho thấy hiệu quả của việc phân hóa, điều chỉnh chuyên đề.

Căn cứ lịch thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội và nguyện vọng của học sinh, Phòng BDQLCL phối hợp với Đoàn thanh niên Nhà trường đã tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ và trực tiếp đưa học sinh đi thi tại hai địa điểm Hà Nội và Thái Nguyên. Đặc biệt, với các em học sinh dân tộc thiểu số còn bỡ ngỡ, xa gia đình, thầy cô đã thay cha mẹ lo toan chu đáo từ việc đi lại, ăn ở đến động viên tinh thần, giúp các em yên tâm dự thi.

2. Xây dựng chuyên đề dạy học gắn với chương trình GDPT 2018 và xây dựng bộ đề ôn tập và thi thử

Các giáo viên tham gia chương trình căn cứ vào năng lực học tập của học sinh và định hướng của chương trình giáo dục phổ thông 2018, tiến hành biên soạn hệ thống chuyên đề dạy học và bộ đề ôn tập, đề thi thử nhằm đáp ứng yêu cầu kỳ thi tốt nghiệp THPT và các kỳ thi đánh giá năng lực.

Các chuyên đề dạy học được thiết kế theo hướng mở, bảo đảm tính kế thừa, liên thông giữa kiến thức cơ bản và kiến thức nâng cao; đồng thời chú trọng phát triển năng lực tư duy, kỹ năng vận dụng và giải quyết vấn đề của học sinh.

Các bộ đề ôn tập, thi thử được xây dựng theo chuẩn định dạng đề thi minh họa tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, và đề thi minh họa của các trường khối ngành sư phạm, công an. Đề thi bám sát ma trận, đồng thời tăng cường câu hỏi vận dụng và vận dụng cao để phân hóa học sinh. Việc tổ chức thi thử nhiều đợt đã giúp học sinh rèn luyện tâm thế, kỹ năng làm bài và nâng cao kết quả học tập.

Kết quả cụ thể như sau:

Bảng 2. Số lượng chuyên đề và bộ đề ôn tập thi thử được biên soạn

Stt	Bộ môn	Tổng số chuyên đề, tài liệu dạy học	Tổng số bộ đề ôn luyện, thi thử	Ghi chú
1	Toán	48	179	
2	Lý	18	60	
3	Hóa	22	65	30 đề sưu tầm của các sở
4	Văn	24	100	
5	Sử	12	210	
6	Địa	22	200	
7	Tiếng Anh	22	125	
Tổng		168	939	

3. Kết quả kỳ thi THPT năm 2025 của học sinh toàn trường

Năm 2025, toàn trường có **629 học sinh** tham gia kỳ thi tốt nghiệp THPT. Kết quả đạt được thể hiện rõ sự cố gắng, nỗ lực của thầy và trò:

*** Số điểm 10 tuyệt đối: 72 điểm, trong đó:**

+ Môn Lịch sử: 21 điểm
 + Môn Địa lý: 50 điểm
 + Môn Giáo dục kinh tế và pháp luật: 01 điểm
 * **Số học sinh đạt điểm từ 27,0 trở lên (chưa tính điểm ưu tiên):** 107 học sinh, chiếm tỷ lệ cao, khẳng định chất lượng bồi dưỡng mũi nhọn.

* **Điểm cao nhất theo các khối xét tuyển:**

+ Khối C00: 29,0 điểm
 + Khối C20: 28,0 điểm
 + Khối A00: 27,15 điểm
 + Khối C19: 27,0 điểm
 + Khối C03: 26,65 điểm
 + Khối D01: 23,75 điểm

Kết quả này cho thấy năng lực học sinh ở các khối xã hội (C00, C20, C19) chiếm ưu thế, đồng thời chất lượng các khối tự nhiên và ngoại ngữ cũng được khẳng định, mặc dù vẫn còn hạn chế ở môn Tiếng Anh.

Bảng 3. Điểm trung bình theo từng môn của học sinh tham gia thi

Stt	Môn	Số HS thi	Điểm TB của trường	Điểm TB của cả nước	Ghi chú
1	Toán	279	6.25	4.78	Trên TB quốc gia
2	Lý	122	6.73	6.99	Tiêm cận TB quốc gia
3	Hóa	110	6.32	6.06	Trên TB quốc gia
4	Văn	513	7.63	7.0	Trên TB quốc gia
5	Sử	460	8.58	6.52	Vượt trội
6	Địa	419	8.86	6.63	Vượt trội
7	Tiếng Anh	78	4.14	5.38	Thấp hơn TB quốc gia
8	GDKTPL	47	8.75	7.69	Vượt trội

Như vậy, Nhà trường vượt trung bình quốc gia ở hầu hết các môn xã hội, đặc biệt là Sử, Địa.

Bảng 4. Kết quả học sinh thi đỗ đại học tính đến thời điểm 12/9/2025

Stt	Khối ngành	Tổng số	Ghi chú
1	Sư phạm	215	ĐH SPHN: 32; ĐH SPHN2: 51; ĐHSPTN: 71; ĐHGĐ – ĐHQG: 16; ĐH Tây Bắc: 18; và các trường SP khác: 27
2	Công an	17	HV An ninh: 6; HV Cảnh sát nhân dân: 6; HV Tòa án: 01; ĐH Phòng Cháy chữa cháy: 02; ĐH Kỹ thuật hậu cần Công an Nhân dân: 02
3	Quân đội	59	Sĩ quan Chính trị: 20; Sĩ quan Lục quân 1: 09; Học viện Biên phòng: 13; Sĩ quan Pháo binh: 04; Sĩ quan Thông tin: 05; HV Phòng không Không quân: 01; Sĩ quan Đặc công: 01; Học viện Kỹ thuật quân sự: 02; Sĩ quan Tăng thiết giáp: 01; Sĩ quan Công binh: 02; Cao đẳng Công nghiệp Bộ quốc phòng: 01
4	Khác	59	Y Hà Nội; Y dược Thái Bình; Y dược Hải Phòng. Bách khoa Hà Nội; Luật Hà Nội; Ngoại giao; KHXH&NV; Giao thông vận tải, ĐH Văn hóa,...
TỔNG		350	

Qua bảng 4 ta thấy: Tỷ lệ học sinh thi đỗ các trường đại học của toàn trường đạt 50,1% trong đó khối ngành Sư phạm, Công an, Quân đội đạt 46,3%.

Bảng 5. Kết quả thi đỗ đại học của học sinh các lớp “đặc biệt”

Stt	Lớp	Sĩ số	Học sinh đỗ đại học	HS đỗ SP, CA, QĐ và các trường ĐH top đầu	Ghi chú
1	C8	30	27 90%	22 73,3%	ĐH Sư phạm Hà Nội: 6; ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 6; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 2; Đại học Giáo dục – ĐHQG: 01; HV An ninh: 01; Sĩ quan Chính trị: 4; Biên phòng: 01; HV Tòa Án: 01; các trường khác: 5
2	C9	29	26 89,7%	17 58,6%	ĐH Sư phạm Hà Nội: 5; ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 4; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 1; Đại học Giáo dục – ĐHQG: 03; ĐH Sư phạm – ĐH Huế: 01; Sĩ quan Chính trị: 2; Biên phòng: 01; các trường khác: 9
3	C10	31	27 87,1%	23 74,2%	ĐH Sư phạm Hà Nội: 5; ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 4; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 4; Đại học Giáo dục – ĐHQG: 01; ĐH Tây Bắc: 01; HV Cảnh sát ND: 02; Sĩ quan Chính trị: 3; Biên phòng: 03; các trường khác: 4
4	C15	28	14 50,0%	10 35,7%	ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 01; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 07; HV Cảnh sát ND: 02; Trường khác: 4
5	C16	25	14 56,0%	8 32,0%	ĐH Sư phạm Hà Nội: 1; ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 1; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 3; Đại học Giáo dục – ĐHQG: 01; HV An ninh: 01; HV Tòa án: 1; các trường khác: 6
6	A5	29	20 64,5%	15 51,6%	ĐH Sư phạm Hà Nội: 2; ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 01; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 02; HV An ninh: 02; HV Cảnh sát ND: 01; Phòng cháy chữa cháy: 02; Kỹ thuật hậu cần CAND: 01; Sĩ quan lục quân: 01; Sĩ quan Thông tin: 01; V Phòng không không quân: 01; ĐH Y HN: 01; các trường khác: 5
7	D01	12	7 58,3%	5 41,7%	ĐH Sư phạm Hà Nội 2: 01; ĐH Sư phạm – ĐH Thái Nguyên: 03; HV An ninh: 01; ĐH Y dược Hải Phòng: 01; GTVT 01.

4. Kết quả học sinh thi đỗ các trường thuộc khối ngành Sư phạm, Công an, Quân đội và các trường đại học trọng điểm khác của giáo viên tham gia chương trình GVTHST năm học 2024-2025.

Kết quả học sinh thi đỗ vào các trường Sư phạm, Công an, Quân đội và các trường đại học trọng điểm năm học 2024–2025 là minh chứng rõ nét cho sự tâm huyết, tinh thần trách nhiệm và sáng tạo của đội ngũ giáo viên tham gia chương trình “*Giáo viên tâm huyết, sáng tạo*”. Các thầy cô đã không quản khó khăn, kiên trì đổi mới phương pháp, thiết kế chuyên đề phù hợp với năng lực học sinh, biên soạn hệ thống đề ôn tập, tổ chức seminar, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng làm bài một

cách khoa học. Sự nỗ lực không ngừng và sự đồng hành sát sao của đội ngũ giáo viên đã tạo nên nền tảng vững chắc, trực tiếp góp phần nâng cao tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường top đầu, vượt xa chỉ tiêu đề ra, từ đó khẳng định hiệu quả rõ rệt của chương trình.

Bên cạnh nỗ lực chung của toàn thể giáo viên tham gia chương trình, nhiều thầy cô đã có những đóng góp nổi bật, tạo nên dấu ấn rõ nét trong thành tích học sinh, cụ thể thể hiện trong bảng 6.

Bảng 6. Kết quả của giáo viên tham gia chương trình GVTHST năm học 2024-2025

TT	Họ và tên giáo viên	Môn/ lớp giảng dạy	Chuyên đề / số buổi chủ trì seminar	Bộ đề ôn tập	Đỗ SP, QĐ, CA, và ĐH top đầu	Tỷ lệ đỗ SP, QĐ, CA vượt chỉ tiêu giao	Ghi chú
1	ThS. Dương Minh Nhuận	Toán D1 - 12 hs	12/ 2	17	5 - 41,7%	1,7%	Đạt 3 tiêu chí
2	ThS. Nguyễn Hồng Hạnh	Toán C16 - 25 hs	12/3	50 (45 thi TN + 5 thi ĐGNL)	8 - 32%	17%	Đạt 3 tiêu chí
3	ThS. Nguyễn Thị Mai	Toán C15 - 28 hs	12/3	36 (30 thi TN + 6 thi ĐGNL)	10 - 35,7%	20,7%	Đạt 3 tiêu chí
4	ThS. Nguyễn Thị Thành Tâm	Toán A5 - 31 hs	12/2	76 (68 thi TN + 8 thi ĐGNL)	15 - 51,6%	21,6%	Đạt 3 tiêu chí
5	ThS. Bùi Tiến Dũng	Văn C15 - 28 hs	6/6	25	10 - 35,7%	20,7%	Đạt 3 tiêu chí
		Văn D1 - 12 hs			5 - 41,7%	1,7%	Đạt 3 tiêu chí
6	TS. Lê Sỹ Điền	Văn C8 - 30 hs	6/6	25	22 - 73, 3%	33,3%	Đạt 3 tiêu chí
		Văn C16 - 25 hs			8 - 32%	17%	Đạt 3 tiêu chí
7	ThS. Cao Thị Hồng Vân	Văn C9 - 29 hs	6/6	25	17 - 58,6%	18,6%	Đạt 3 tiêu chí
		Văn C15 - 28 hs			10 - 35,7%	20,7%	Đạt 3 tiêu chí
8	ThS. Hà Thị Thu Hương	Văn C10 - 31 hs	6/6	25	23 - 74,2 %	34,1%	Đạt 3 tiêu chí
		Văn C16 - 25 hs			8 - 32%	17%	Đạt 3 tiêu chí
9	ThS. Trần Thị Kim Thu	Lịch sử C8 - 30 hs	4/4	70	22 - 73, 3%	33,3%	Đạt 3 tiêu chí

TT	Họ và tên giáo viên	Môn/ lớp giảng dạy	Chuyên đề / số buổi chủ trì seminar	Bộ đề ôn tập	Đỗ SP, QĐ, CA, và ĐH top đầu	Tỷ lệ đỗ SP, QĐ, CA vượt chỉ tiêu giao	Ghi chú
10	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hải	Sử C9 - 29 hs	4/4	70	17 - 58,6%	18,6%	Đạt 3 tiêu chí
		Sử C16 - 25 hs			8 - 32%	17%	Đạt 3 tiêu chí
11	ThS. Trương Thị Thành	Sử C15 - 28 hs	4/4	70	10 - 35,7%	20,7%	Đạt 3 tiêu chí
		Sử C10 - 31 hs			23 - 74,2 %	34,1%	Đạt 3 tiêu chí
12	ThS. Nguyễn Thị Kim Chi	Địa C10 - 31 hs	22/11	100	23 - 74,2 %	34,1%	Đạt 3 tiêu chí
13	Cô Nguyễn Thị Ánh Phương	Địa C8 - 30 hs	22/11	100	22 - 73,3%	33,3%	Đạt 3 tiêu chí
		Địa C9 - 29 hs			17 - 58,6%	18,6%	Đạt 3 tiêu chí
14	ThS. Phạm Thị Thơm	Hóa học A5 - 31 hs	10/8	55	15 - 51,6%	21,6%	Đạt 3 tiêu chí
15	ThS. Lê Thị Minh Hiền	Hóa học A5 - 31hs	12/10	10	15 - 51,6%	21,6%	Đạt 3 tiêu chí
16	ThS. Phan Mạnh Cường	Vật lí A5 - 31 hs	12/12	25 (15 thi ĐGNL, 10 thi THPT)	15 - 51,6%	21,6%	Đạt 3 tiêu chí
17	ThS. Nguyễn Thị Hồng Hoa	Vật lí A5 - 31 hs	6/6	35 (20 CT mới, 15 CT cũ)	15 - 51,6%	21,6%	Đạt 3 tiêu chí
18	ThS. Trần Bá Điều	Tiếng Anh D1 - 11 hs	1/6	30	5 - 45,5%	5,5%	Đạt 3 tiêu chí
19	ThS. Lê Nữ Thu Hằng	Tiếng Anh D1 - 11 hs	1/3	25	5 - 45,5%	5,5%	Đạt 3 tiêu chí
20	Cô Đào Thị Huệ	Tiếng Anh C16 -25 hs	10/5	35	8 - 32%	17%	Đạt 3 tiêu chí
21	ThS. Lê Thị Hương Giang	Tiếng Anh C15 - 28 hs	10/5	35	10 - 35,7%	20,7%	Đạt 3 tiêu chí

Như vậy, 100% các Thầy cô tham gia chương trình đều đạt tiêu chí 1, 2 và vượt tiêu chí 3.

IV. Đánh giá chung

Chương trình “Giáo viên tâm huyết, sáng tạo” đạt được những thành tựu ấn tượng trước hết nhờ sự lãnh đạo sâu sát, chỉ đạo kịp thời và hiệu quả từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, tạo nên một định hướng rõ ràng và nguồn động lực mạnh mẽ cho toàn thể đội ngũ. Bên cạnh đó, sự vào cuộc đồng hành chặt chẽ của phòng BDQLCL đã đóng góp không nhỏ vào thành công chung. Tuy nhiên, yếu tố quyết định vẫn là sự tận tâm và sáng tạo vượt trội của các thầy cô giáo. Chính họ đã phát huy tinh thần trách nhiệm cao độ, chủ động xây dựng các chuyên đề, hệ thống tài liệu, bộ đề ôn tập phù hợp với từng đối tượng học sinh, từ đó trực tiếp nâng cao chất lượng giảng dạy và ôn luyện.

Nhờ sự dẫn dắt tận tình này, học sinh toàn trường đã có những bước tiến vượt bậc, thể hiện rõ qua kết quả thi THPT với nhiều điểm 10, nhiều học sinh đạt điểm số cao vượt trội, và điểm trung bình các môn của toàn trường vượt xa mức trung bình của cả nước.

Đặc biệt, thành công của chương trình không chỉ gói gọn trong phạm vi các lớp tham gia mà còn tạo sức lan tỏa rộng rãi trong toàn trường, trở thành phong trào đổi mới, sáng tạo, góp phần khẳng định uy tín, nâng cao vị thế và thương hiệu của Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương trong hệ thống giáo dục dự bị đại học.

Những kết quả nổi bật trên không chỉ là thành quả cá nhân của mỗi thầy cô mà còn là động lực, niềm tự hào chung của toàn trường, khẳng định giá trị và hiệu quả của chương trình “Giáo viên tâm huyết, sáng tạo”.

V. Kiến nghị đề xuất

1. Căn cứ tiêu chí công nhận giáo viên tâm huyết sáng tạo, căn cứ kết quả đạt được của giáo viên tham gia chương trình, đề nghị Nhà trường công nhận và trao “Danh hiệu Giáo viên Tâm huyết, Sáng tạo năm học 2024-2025” cho 21 thầy cô tham gia chương trình, đồng thời có hình thức khen thưởng động viên, tạo sự lan tỏa, khích lệ giáo viên toàn trường thi đua nỗ lực trong những năm học tiếp theo.

2. Trên cơ sở những kết quả đạt được trong năm học 2024–2025, Nhà trường tiếp tục duy trì và mở rộng chương trình “*Giáo viên tâm huyết, sáng tạo*” trong những năm học tiếp theo với quy mô 100% các lớp đặc biệt, đồng thời có định hướng rõ ràng hơn về mục tiêu, chỉ tiêu và chuẩn đầu ra cho từng nhóm lớp để giáo viên dễ triển khai.

3. Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên sâu về phương pháp dạy học, kỹ năng biên soạn tài liệu, chuyên đề dạy học, đặc biệt là các dạng đề thi đánh giá năng lực mới.

4. Xây dựng nguồn học liệu chất lượng, có tính hệ thống để giáo viên tiết kiệm thời gian tìm kiếm, tổng hợp.

5. Xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng phù hợp cho các giáo viên có đóng góp nổi bật trong chương trình để tạo thêm động lực và lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo.

Từ những thành quả đạt được, có thể khẳng định rằng, đây là một bước chuyển mình quan trọng, đánh dấu sự tin tưởng và quyết tâm của Nhà trường trong việc coi chương trình “Giáo viên tâm huyết, sáng tạo” như một mô hình trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng bồi dưỡng. Việc triển khai đồng bộ chương trình sẽ tạo ra một môi trường thi đua sôi nổi, khuyến khích toàn thể giáo viên tiếp tục đổi mới, sáng tạo

trong công tác giảng dạy và hỗ trợ học sinh. Bên cạnh đó, học sinh ở tất cả các lớp sẽ có cơ hội tiếp cận chương trình, rèn luyện kỹ năng, củng cố kiến thức, qua đó nâng cao kết quả thi THPT và khả năng xét tuyển đại học. Với sự chỉ đạo chặt chẽ từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu và sự nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, chương trình này hứa hẹn sẽ tiếp tục khẳng định được dấu ấn, góp phần xây dựng thương hiệu Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương trở thành một điểm sáng trong hệ thống giáo dục dự bị đại học, là biểu tượng của nỗ lực và thành tựu trong những năm học tiếp theo.

Trên đây là Báo cáo tổng kết chương trình “**Giáo viên tâm huyết, sáng tạo**” năm học 2024-2025 của Trường Dự bị Đại học dân tộc Trung ương./.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để b/c);
- Các đơn vị (để theo dõi);
- Bộ phận truyền thông (để đăng website n/b);
- Lưu: VT; BDQLCL.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
DỰ BỊ ĐẠI HỌC
DÂN TỘC
TRUNG ƯƠNG



ThS. Hồ Thị Bích Thủy